

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HSST

Ngày 29/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Đức Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Đăng.

2. Bà Tường Thị Tuyết.

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST- HS, ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2021/QĐXXST- HS ngày 15/6/2021 đối với bị cáo:

**Nông Thị M;** tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1980 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nông Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Thảo Thị M, sinh năm 1959; Trú tại thôn M, Xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chồng: Đỗ Trọng T, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2016).

Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền sự: Quyết định số 0018804/QĐ - XPHC ngày 07/02/2021 của Công an tỉnh Lào Cai xử phạt Nông Thị M số tiền 7.500.000 đồng trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

**- Người bào chữa** cho bị cáo Nông Thị M là bà Phạm Thị T Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Lò Kin S, sinh năm 1962, trú tại thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lý Văn S, sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lào cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 10/5/2021, tại chợ xã Mường Hum, huyện B, tỉnh Lào Cai, Nông Thị M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Đến ngày 16/5/2021, Nông Thị M lấy gói ma túy và dùng dao lam chia nhỏ gói ma túy thành 06 (sáu) phần, rồi lấy 06 (sáu) mảnh giấy gói lại thành 06 (sáu) gói cho vào túi vải màu đen và cất vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2021, Hoàng Kim T, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã D, huyện B đến nhà M hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Lúc này có Lò Kin S, sinh năm 1962, trú tại thôn S, xã B, huyện B và Lý Văn S sinh năm 1977, trú tại thôn P, xã M, huyện B cũng đến nhà Nông Thị M với ý định tìm mua ma túy về sử dụng. Nông Thị M bán cho Hoàng Kim T 01 gói nhỏ ma túy với giá 50.000 đồng, thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Hoàng Kim T 01 (một) gói giấy trắng có chữ in, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Hoàng Kim T khai nhận là Hêrôin vừa mua được của Nông Thị M) thu giữ của Nông Thị M 01 (một) túi vải màu đen, bên trong chứa 05 (năm) gói giấy có chữ in, bên trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục và tiền Việt Nam 50.000 (năm mươi nghìn) đồng (Nông Thị M khai nhận là Hêrôin và tiền vừa bán Hêrôin cho Hoàng Kim T mà có). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Thị M, thu giữ 01 (một) dao lam, 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xanh và 15 (mười lăm) mảnh giấy có kích thước 2,5 cm x 2,5 cm ở trên mặt bàn trong buồng ngủ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 17/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện B và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định:

- M1: 01 (một) túi vải màu đen, miệng túi có dây rút màu xanh, bên trong có 05 (năm) gói giấy trắng có chữ in, bên trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Nông Thị M có tổng khối lượng là 0,43 (không phải bốn

mười ba) gam, trích mẫu 0,06 (không phẩy không sáu) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,37 (không phẩy ba mươi bảy) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

- M2: 01 (một) gói giấy trắng có chữ in bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Hoàng Kim T có khối lượng 0,03 (không phẩy không ba) gam, lấy toàn bộ mẫu để giám định.

- Kết luận giám định ma túy số 119/GĐMT ngày 20/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: M1: 0,43 (không phẩy bốn mươi ba) gam; M2: 0,03 (không phẩy không ba) gam chất bột khô màu trắng, vón cục gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nông Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Nông Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 tháng tù.

- + Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- + Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,37 (không phẩy ba mươi bảy) gam Hê rô in còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 túi vải màu đen và 05 mảnh giấy, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư và 15 mảnh giấy màu trắng có chữ số, 01 lưỡi dao lam, 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi nhựa màu xanh. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo M bán ma túy mà có.

- + Về án phí: Buộc bị cáo Nông Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nông Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xong cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và nhận tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị M mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 (hai) năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Thị M khai nhận vào ngày 10/5/2021, tại chợ xã M, huyện B, bị cáo đã mua 01 gói nhỏ Hê rô in của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2021 Nông Thị M bán 01 gói ma túy cho Hoàng Kim T với giá 50.000 đồng, thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Như vậy đủ căn cứ truy tố và xét xử bị cáo Nông Thị M về tội “mua bán trái phép chất ma túy” đối với lượng ma túy thu giữ trên người bị cáo là 0,43 gam Hê rô in và 0,03 gam Hê rô in vừa bán cho Hoàng Kim T. Tổng cộng là 0,46 gam Hê rô in, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nông Thị M thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt: Bị cáo M mua 0,46 gam Hê rô in, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Về nhân thân bị cáo M là người đang có tiền sự. Nên mức hình phạt đối với bị cáo như người bào chữa đề nghị là nhẹ chưa tương xứng với nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Thị M ngày 10/5/2021 tại chợ xã M, huyện B. Do không xác định được tên, tuổi và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Kim T là người đã mua 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,03 (không phải không ba) gam của Nông Thị M để sử dụng, lượng ma túy trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã

tiến hành xác minh nhưng Hoàng Kim T không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý hành chính sau.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bán ma túy chưa thu được lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 0,03 gam Hê rô in thu giữ của Hoàng kim T gửi giám định lưu mẫu không hoàn lại. 0,43 gam Hê rô in thu giữ của Nông Thị M, trích mẫu 0,06 gam giám định không hoàn lại còn 0,37 gam Hê rô in là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng 01 túi vải màu đen, 05 mảnh giấy, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư và 15 mảnh giấy có chữ số, 01 lưỡi dao lam, 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xanh thu giữ tại nhà bị cáo, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) là số tiền bị cáo Nông Thị M bán ma túy cho Hoàng Kim T mà có.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Nông Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nông Thị Mai phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nông Thị M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 17/5/2021.

**3. Xử lý vật chứng :**

- Tịch thu tiêu hủy: 0,37 (không phải ba mươi bảy) gam Hê rô in còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 túi vải màu đen, 05 mảnh giấy, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư. Tại mép dán của bì niêm

phong có chữ ký ghi họ tên:Trần Xuân Hiệu, Đặng Minh Đông, Nông Thị M; hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong có ghi: “vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nông Thị M ngày 17/5/2021 tại thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai” và 15 mảnh giấy màu trắng có chữ số, 01 lưỡi dao lam, 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Nông Thị M, số tiền trên được niêm phong gửi tại kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Lào Cai, theo biên bản giao nhận tài sản số 04/2021/BBGN - KBBX ngày 20/5/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và kho Bạc nhà nước huyện B.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Nông Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*)

**5. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**6. Bản án** này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo M;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Đức Quang**









